TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23/2025**/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **277/2025**/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 2003. Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn Đông Viên, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là xã Trần Phú, thành phố Hà Nội).

- Bị đơn: Anh **Phùng Xuân S**, sinh năm 1994. Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn Đông Viên, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là xã Trần Phú Hà Nội).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30** tháng **6** năm **2025.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30** tháng **6** năm **2025**, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Xuân S xác nhận có 01 con chung là Phùng Xuân K, sinh ngày 13/3/2022.

Chị Thắm, anh Sơn thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Phùng Xuân K cho anh Sơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh Sơn tự nguyện không yêu cầu chị Thắm cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thắm kể từ khi ly hôn, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Chị Thắm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Xuân S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Xuân S thống nhất xác định không có.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn) đồng* tạm ứng án phí đã nộp *(Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062575 ngày 29 tháng 5 năm 2025).* Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là Chị cục Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội). Chị Nguyễn Thị Thắm tự nguyện nộp số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng được hoàn trả vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội;
- UBND xã Trần Phú, thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu